

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 05-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phùng Thị Thu;

Ông Nguyễn Văn Mật.

- Thư ký phiên tòa: bà Vy Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và điểm cầu Nhà tạm giữ Công an huyện C gồm các bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 04/2024/TB-TA ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lâm Văn C, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1983 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn X, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn N (đã chết) và bà Linh Thị C1; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: Quyết định số 11/QĐ-TA ngày 06/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 01 năm 06 tháng, chấp hành xong ngày 31/3/2023; nhân thân: Bản án số 27/2013/HSST ngày 25/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, bồi thường dân sự tổng số tiền 495.000 đồng (bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng) chưa chấp hành do người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án và tính đến ngày 31/01/2024 đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 01 năm 2024 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Đức T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1982 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh Q và bà Hoàng Thị T1; vợ: Lương Thị C2; con: có 02 con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 01 năm 2024 đến nay; có mặt.

3. Hồ Văn M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1985 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn X, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh T2 và bà Nông Thị X; có vợ: Hoàng Thị H con: có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 01 năm 2024 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn X, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn vắng mặt.

2. Chị Lương Thị C3 năm 1987; địa chỉ: thôn L, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Bà Linh Thị C4 năm 1962; địa chỉ: thôn X, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; sáng ngày 05/6/2024 có mặt, chiều ngày 05/6/2024 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 31 tháng 01 năm 2024, Lâm Văn C5 ở nhà H H1 tại thôn L, xã V gặp Hoàng Đức T3 có nhu cầu sử dụng ma túy Heroin nên Lâm Văn C6 Hoàng Đức T4 biết nơi bán ma túy H1 không, Hoàng Đức T5 lời lấy được ma túy nên Lâm Văn C7 cho Hoàng Đức T6 tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) và nói mua được ma túy thì lấy về nhà Lâm Văn C8 cùng nhau sử dụng. Hoàng Đức T7 tiền rồi điều khiển xe mô tô biển số 12K9-7309 đi đến khu vực dốc Lũng Vài giáp ranh giữa xã V và xã Y, huyện C người đàn ông (không quen biết) đang đứng cạnh đường, Hoàng Đức T8 hỏi mua và đưa 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền ma túy cho người đàn ông, người đàn ông đưa lại cho Hoàng Đ T01 gói giấy kẻ ô ly bên trong có chứa ma túy. Hoàng Đức T7 gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô đến nhà Lâm Văn C8 khi Hoàng Đức T8, Lâm Văn C9 Hoàng Đức T9 đi vào trong gian bếp nhà Lâm Văn C8 sử dụng ma túy. Tại bếp Hoàng Đức T10 gói ma túy ra đặt lên trên ghế gỗ, sau đó Lâm Văn C10 mảnh giấy bạc đã chuẩn bị sẵn từ trước rồi mở gói ma túy ra, đổ một phần nhỏ ma túy lên trên mặt giấy bạc rồi dùng bật lửa gas màu đỏ hơ bên dưới mảnh giấy bạc rồi hít khói ma túy bằng mũi, miệng vào trong cơ thể, Lâm Văn C11 xong thì tiếp tục

hơ ma túy trên giấy bạc rồi Hoàng Đức T11 khới ma túy bằng mũi, miệng vào cơ thể. Sau khi Hoàng Đức T11 xong, Lâm Văn C12 cho một ít ma túy lên giấy bạc để sử dụng, sau đó cho Hoàng Đức T12 sử dụng xong thì Hồ Văn M1 khiển xe mô tô biển số 12X1-064.76 đến nhà Lâm Văn C13 hút thuốc Lào, Lâm Văn C9 không có, vì biết Hồ Văn M2 sử dụng ma túy nên Lâm Văn C14 Hồ Văn M3 hút ma túy cùng, Hồ Văn M4 ý. Lâm Văn C15 bật lửa hơ giấy bạc để Hồ Văn M5 một hơi ma túy, tiếp đó Lâm Văn C12 hơ cho Hoàng Đức T13 sử dụng xong ma túy Lâm Văn C12 trên giấy bạc. Lúc này Lâm Văn C9 Hồ Văn M6 ngoài xé một mảnh giấy lịch treo ở cột nhà để làm dụng cụ xúc ma túy. Hồ Văn M7 một mảnh giấy tờ lịch, gấp mảnh giấy lại rồi đưa cho Lâm Văn C16 Văn Cầm mảnh giấy xúc một ít ma túy lên giấy bạc rồi tự hơ để sử dụng. Lâm Văn C17 dụng xong lại xúc một ít ma túy lên giấy bạc rồi cầm giấy bạc đưa lên trước mặt Hoàng Đức T13 hơ ma túy để Hoàng Đức T13 sử dụng, Hoàng Đức T14 dụng xong Lâm Văn C18 tục xúc một ít ma túy lên giấy bạc để chuẩn bị cho Hồ Văn M8 dụng thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Tại phiếu xét nghiệm ngày 31/01/2024, Lâm Văn C Hoàng Đ1 THồ Văn M đều dương tính với chất ma túy Heroin.

Tại bản Kết luận giám định số 281/KL-KTHS ngày 03/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,026 gam (đã trừ bì); Chất bám dính trên bề mặt 01 mảnh giấy bạc và 01 mảnh giấy lịch đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,006 gam (đã trừ bì).

Về vật chứng vụ án hiện đang tạm giữ: 01 gói giấy đựng 0,011 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ); 02 bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng cũ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đen, có số model: Fami 12 đã qua sử dụng cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có số model: TA-1383, đã qua sử dụng cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số: 12K9-7309, đã qua sử dụng cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số: 12X1-064.76, màu đỏ đen, đã qua sử dụng cũ.

Cáo trạng số: 28/CT-VKSCL ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lâm Văn C Hoàng Đ1 THồ Văn M về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lâm Văn C Hoàng Đ1 THồ Văn M khẳng định bị truy tố về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là đúng, không oan sai. Đối với vật chứng bị thu giữ, các bị cáo yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lương Thị C19 bày: chị là vợ của bị cáo Hoàng Đức T15 mô tô nhãn hiệu Sirius biển số: 12K9-7309 là tài sản của chị và chị là người đứng tên đăng ký xe. Ngày 31/01/2024, bị cáo tự ý lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội chị không được biết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô cho chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Linh Thị C20 bày: Ngôi nhà các bị cáo sử dụng ma túy thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà. Tuy nhiên, bà không có ở nhà nên không biết việc các bị cáo sử dụng ma túy và không được hưởng lợi gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị H2 mặt tại phiên tòa nhưng trong đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: chị là vợ của bị cáo Hồ Văn M. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số: 12X1-064.76 là tài sản chung của vợ chồng, người đứng tên đăng ký xe là Hồ Văn M. Việc ngày 31/01/2024, bị cáo tự ý lấy xe đi chị không được biết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe mô tô để phục vụ đi lại của gia đình.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về hành vi phạm tội đối với các bị cáo, sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lâm Văn C, Hoàng Đ1, Hồ Văn M phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn C từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T16 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định; các vỏ bao gói (cũ); 02 bát lửa màu đỏ. Trả lại: cho Lâm Văn C01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; trả lại cho Hoàng Đ T01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; trả lại cho Hồ Văn M9 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số: 12X1-064.76; trả lại cho chị Lương Thị C21 xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số: 12K9-7309.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị H3 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do; bà Linh Thị C22 mặt tại phiên tòa chiều ngày 05/6/2024 và có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Xét thấy những người vắng mặt trên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại nhà của Lâm Văn C23 thôn X, xã V, huyện C, tỉnh Lạng Sơn Lâm Văn C CHOàng Đức THồ Văn M có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Heroin bằng hình thức hít. Do đó, hành vi của các bị cáo Lâm Văn C CHOàng Đức THồ Văn M10 đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “Đối với hai người trở lên”.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Các bị cáo là có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người và việc đưa ma túy vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lâm Văn C CHOàng Đ1 THồ Văn M phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 28/CT-VKSCL ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Về vai trò đồng phạm: đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm, có tác động, tiếp nhận ý chí của nhau, cùng chung mục đích sử dụng ma túy. Bị cáo Lâm Văn C24 người khởi xướng, cung cấp tiền cho Hoàng Đức T17 mua ma túy và cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy nên giữ vai trò cao nhất; bị cáo Hoàng Đức T18 người đi tìm nguồn mua ma túy nên giữ vai trò thứ hai; bị cáo Hồ Văn M là người đi xé tờ lịch để làm dụng cụ xúc ma túy để cả ba bị cáo cùng nhau sử dụng nên giữ vai trò thấp nhất.

[6] Về nhân thân: bị cáo Lâm Văn C25 01 tiền sự và nhân thân như đã nêu tại phần đầu Bản án; các bị cáo còn lại tuy không có tiền án, tiền sự nhưng cả 03 bị cáo Lâm Văn C CHOàng Đức THồ Văn M11 là người sử dụng trái phép chất ma túy nên xác định là người có nhân thân không tốt. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về các hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng các bị cáo không có.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì không có tài sản để đảm bảo thi hành án.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Cần tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng bao gồm: sô ma túy còn lại sau giám định, các vỏ bao gói (cũ) và 02 bật lửa.

[8.2] Trả lại: 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đen cho bị cáo Lâm Văn C26 01 điện thoại Nokia màu đen cho bị cáo Hoàng V T301 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển số: 12X1-064.76, màu đỏ đen cho bị cáo Hồ Văn M; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số: 12K9-7309, đã qua sử dụng cũ cho chị Lương Thị C27 đều không liên quan đến hành vi phạm tội.

[9] Những vấn đề liên quan:

[9.1] Đối người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Đức T19 bị cáo không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên không thể điều tra, xác minh.

[9.2] Đối với bà Linh Thị C1 (mẹ đẻ của bị cáo Lâm Văn C), là người quản lý, sử dụng ngôi nhà mà các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bà C1 không ở nhà, không biết việc các bị cáo sử dụng nhà của mình để thực hiện hành vi phạm tội và không được hưởng lợi gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9.3] Đối với 0,032 gam chất ma túy Heroin thu giữ có khối lượng dưới 0,1 gam, các bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và chưa có tiền án liên quan đến các tội phạm về ma túy, nên không đủ căn cứ xử lý các bị cáo Lâm Văn C Hoàng Đức T20 Hồ Văn M về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[10] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Lâm Văn C Hoàng Đức T Hồ Văn M10 và về xử lý vật chứng là có căn cứ.

[11] Về án phí: các bị cáo Lâm Văn C Hoàng Đức T21, Hồ Văn M12 người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 47; các Điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 292; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Lâm Văn CHoàng Đ1 THồ Văn M phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Lâm Văn C 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 31 tháng 01 năm 2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Đ T08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 31 tháng 01 năm 2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Hồ Văn M13 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 31 tháng 01 năm 2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì (cũ) có chữ viết tay họ-tên của Lâm Văn CHoàng Đ1 THồ Văn M có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi A T4 trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,011 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và các vỏ bao gói (cũ);

- 02 (hai) bật lửa màu đỏ, đã qua sử dụng cũ;

3.2. Trả lại: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu masstel, màu đen, có số model: Fami 12 đã qua sử dụng cũ cho bị cáo Lâm Văn C28 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có số model: TA-1383, đã qua sử dụng cũ cho bị cáo Hoàng Đức T (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS: 12X1-064.76, màu đỏ đen, số khung: RLHJA3117EY054298, số máy: JA31E0103487, đã qua sử dụng cũ cho bị cáo Hồ Văn M9 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu đỏ đen, BKS: 12K9-7309, số khung: RLCS5C630BY496628, số máy: 5C63496685, đã qua sử dụng cũ cho chị Lương Thị C2

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện C Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngày 10 tháng 5 năm 2024).

4. Về án phí: các bị cáo Lâm Văn CHoàng Đ1 THồ Văn M mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Về quyền yêu cầu thi hành án: trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Cơ quan điều tra Công an huyện C;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trương Thị Hương Giang